

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5790/SYT-VP

Đồng Nai, ngày 20 tháng 11 năm 2019

V/v rà soát các thủ tục hành chính
không trùng khớp với thủ tục hành
chính của Bộ Y tế.

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn Sở;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Trung tâm Giám định Y khoa;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện Văn bản số 13631/UBND-HCC ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực ngành trên cơ sở dữ liệu Dịch vụ công quốc gia.

Trong quá trình cập nhật Bộ thủ tục hành chính của ngành Y tế lên cơ sở dữ liệu Dịch vụ công quốc gia, một số thủ tục hành chính có nội dung không trùng khớp với thủ tục hành chính của Bộ Y tế.

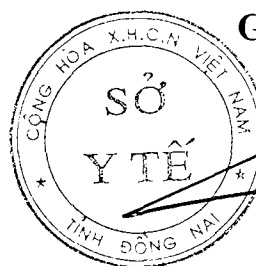
Trên cơ sở Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 25/4/2019, Giám đốc Sở Y tế đề nghị các phòng chuyên môn Sở, các đơn vị khẩn trương kiểm tra, rà soát tất cả các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách, qua đó xác nhận các nội dung không trùng khớp với thủ tục hành chính của Bộ Y tế.

Đề nghị các phòng chuyên môn Sở, các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, gửi kết quả rà soát về Văn phòng Sở **trong ngày 28/11/2019** để tổng hợp, báo cáo Văn phòng UBND tỉnh.

(Đính kèm danh sách 114 thủ tục hành chính có nội dung không trùng khớp với các thủ tục hành chính của Bộ Y tế).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

Sở Y Tế

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Nội dung không trùng với Bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.005319.000.00.00.H19	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: +BYT: yêu cầu thêm “Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo do tổ chức nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra tiếng Việt, bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam” - Yêu cầu điều kiện thực hiện: +SYT: Đối tượng là người Việt Nam ngoài ra còn có “Người nước ngoài” +BYT: Đối tượng chỉ có người Việt Nam - Căn cứ pháp lý: + SYT: có thêm Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 và Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; 	
2	1.001927.000.00.00.H19	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: + SYT: yêu cầu thêm “Giấy chứng nhận sức khỏe; - Thời hạn giải quyết: + BYT: có 2 thời hạn là 60 ngày và 180 ngày + SYT: chỉ có 1 thời hạn là 30 ngày - Phí: +BYT: có 2 giá phí +SYT: chỉ có 1 giá phí - Yêu cầu điều kiện thực hiện: +BYT: yêu cầu theo quy định của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011; +SYT: yêu cầu theo quy định của Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 - Căn cứ pháp lý: +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011; 	
3	1.001918.000.00.00.H19	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: + SYT: yêu cầu thêm “Giấy chứng nhận sức khỏe; - Thời hạn giải quyết: 	



			<ul style="list-style-type: none"> + BYT: có 2 thời hạn là 60 ngày và 180 ngày + SYT: chỉ có 1 thời hạn là 30 ngày - Phí: +BYT: có 2 giá phí +SYT: chỉ có 1 giá phí - Căn cứ pháp lý: +BYT: có thêm Thông tư 16/2014/TT-BYT 22/05/2014; +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011; Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; 	
4	1.001905.000.00.00.H19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: +BYT: có 2 giá phí +SYT: chỉ có 1 giá phí - Yêu cầu điều kiện thực hiện: +BYT: có yêu cầu +SYT: không - Căn cứ pháp lý: +BYT: có thêm Nghị định 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011; +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; 	
5	1.001858.000.00.00.H19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: +SYT: yêu cầu thêm “Giấy chứng nhận sức khỏe; -Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý: +BYT: có thêm Nghị định 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011; +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; 	
6	1.003746.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý: + SYT: có thêm Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 	

7	1.001793.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: +BYT: yêu cầu thêm “Danh sách người đăng ký hành nghề”; “Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế“ +SYT: yêu cầu thêm “Giấy chứng nhận sức khỏe; -Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý: +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
8	1.001769.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa	<ul style="list-style-type: none"> -Thời hạn giải quyết; -Phí; - Căn cứ pháp lý: +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
9	1.001691.000.00.00.H19	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sĩ đối với trạm y tế cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> -Thời hạn giải quyết; -Phí; -Thành phần hồ sơ: +BYT: không có số lượng giấy “Danh sách người đăng ký hành nghề”; - Đối tượng thực hiện TTHC: +BYT: cá nhân; +SYT: tổ chức; - Căn cứ pháp lý: +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
10	1.001663.000.00.00.H19	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ: +BYT: có thêm Điều lệ tổ chức và hoạt động; Bản sao có chứng thực hợp đồng với công ty dịch vụ hàng không; +SYT: có thêm Bản chính giấy phép hoạt động đã cấp; Bản chính giấy phép hoạt động đã cấp; - Căn cứ pháp lý:

			+SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
	1.001638.000.00.00.H19	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	-Phí; -Thành phần hồ sơ: +BYT: Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 18 - Thông tư 41/2011/TT-BYT; +SYT: Đơn đề nghị Theo Mẫu 08 Phụ lục XI, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Căn cứ pháp lý: +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
11	2.000741.000.00.00.H19	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	-Thời hạn giải quyết; -Phí: +BYT: có 2 giá phí +SYT: chỉ có 1 giá phí - Thành phần hồ sơ: +BYT: Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 - Thông tư 41/2011/TT-BYT; +SYT: Đơn đề nghị theo Mẫu 06 Phụ lục XI, Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) - Căn cứ pháp lý: +SYT: có thêm Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
12	1.001907.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	- Thành phần hồ sơ: +BYT: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động; Tài liệu chứng minh cơ sở; Danh sách người đăng ký hành nghề; Bản kê khai cơ sở vật chất theo mẫu quy định tại Thông tư số 41/2011/TT-BYT +SYT: Đơn đề nghị; Danh sách đăng ký người hành; Bản kê khai cơ sở vật chất theo mẫu qui định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; có

			<p>thêm Bản chính giấy phép hoạt động đã cấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 	
13	1.002230.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động; Bản kê khai cơ sở vật chất; Danh sách đăng ký người hành nghề; Tài liệu chứng minh cơ sở theo Thông tư 41/2011/TT-BYT + SYT: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động, Bản kê khai cơ sở vật chất; Danh sách đăng ký người hành nghề; Tài liệu chứng minh cơ sở theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 	
14	1.002215.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động; Bản kê khai cơ sở vật chất; Danh sách đăng ký người hành nghề; Tài liệu chứng minh cơ sở theo Thông tư 41/2011/TT-BYT + SYT: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động, Bản kê khai cơ sở vật chất; Danh sách đăng ký người hành nghề; Tài liệu chứng minh cơ sở theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 	

			01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;
15	1.002073.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động; Bản kê khai cơ sở vật chất; Tài liệu chứng minh cơ sở theo Thông tư 41/2011/TT-BYT + SYT: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động, Bản kê khai cơ sở vật chất; Tài liệu chứng minh cơ sở theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Căn cứ pháp lý: +BYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;
16	1.002191.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Căn cứ pháp lý: +BYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;
17	1.002182.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; + BHYT: 90 ngày + SYT: 45 ngày - Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Căn cứ pháp lý: +BYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị

			<p>định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;</p>	
18	1.002162.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền Sở Y tế	<p>- Thành phần hồ sơ: + BYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Căn cứ pháp lý: +BYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;</p>	
19	1.002140.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	<p>- Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Căn cứ pháp lý: + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;</p>	
20	1.002131.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	<p>- Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Căn cứ pháp lý: + BYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011; Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;</p>	
21	1.002111.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	<p>- Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày</p>	

			<p>01/7/2016;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011; 	
22	1.002097.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011; 	
23	1.002073.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; có yêu cầu thêm Bản sao có chứng thực hợp đồng vận chuyển người bệnh đối với bệnh viện không có phương tiện vận chuyển cấp cứu; - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011; 	
24	1.002058.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với trạm xá, trạm Y tế cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị 	

			<p>định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;</p>	
25	1.002037.000.00.00.H19	<p>Thủ tục cấp giấyphéphaot động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm</p>	<p>- Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; yêu cầu thêm + Bản chính giấy phép hoạt động đã cấp; + Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật và danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kèm bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề của từng người hành nghề; - Căn cứ pháp lý: + BHYT:Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;</p>	
26	1.002015.000.00.00.H19	<p>Thủ tục cấp giấyphéphaot động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh</p>	<p>- Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; yêu cầu thêm Bản chính giấy phép hoạt động đã cấp; - Căn cứ pháp lý: + BHYT:Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011;</p>	
27	1.002000.000.00.00.H19	<p>Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: + BHYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;</p>	

		thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý: + BYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011; 	
28	1.001987.000.00.00.H19	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ: + BYT: theo Thông tư 41/2011/TT-BYT; yêu cầu thêm + Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến điều chỉnh + SYT: theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; yêu cầu thêm + Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định. - Căn cứ pháp lý: + BYT: Luật 11/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011; + SYT: Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011; 	
29	1.001086.000.00.00.H19	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thực hiện: + BYT: Cá nhân và tổ chức; + SYT: tổ chức; 	
30	1.001077.000.00.00.H19	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng thực hiện: + BYT: Cá nhân và tổ chức; + SYT: tổ chức; 	
31	1.003720.000.00.00.H19	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý: + SYT: có căn cứ thêm Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 	

32	1.001398.000.00.00.H19	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	- Phí;	
33	1.002464.000.00.00.H19	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Phí; - Thành phần hồ sơ: + BHYT: Đơn đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề theo Mẫu 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 109/2016/NĐ-CP; + SYT: Đơn đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề theo Mẫu 05, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 155/2018/NĐ-CP; - Đối tượng thực hiện: + BHYT: Tổ chức; + SYT: Cá nhân;	
34		Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Không tìm thấy TT này	
35	1.003628.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- Thành phần hồ sơ: + SYT: yêu cầu thêm + Bản chính giấy phép hoạt động đã cấp; - Căn cứ pháp lý: + BHYT: Nghị định 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 + SYT: Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 và Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015;	
36	1.001138.000.00.00.H19	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Thời hạn giải quyết	
37	2.000559.000.00.00.H19	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Thời hạn giải quyết	
38	2.000552.000.00.00.H19	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Thời hạn giải quyết	

39	1.003531.000.00.00.H19	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Phí	
40		Lĩnh vực Đào tạo	Không có tên này	
41	1.004599.000.00.00.H19	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Phí + Căn cứ pháp lý	
42	1.004576.000.00.00.H19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
43	1.004571.000.00.00.H19	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
44	1.004516.000.00.00.H19	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
45	1.004459.000.00.00.H19	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Thành phần hồ sơ	
46	1.003613.000.00.00.H19	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	Số lượng hồ sơ	
47	2.000520.000.00.00.H19	Đăng ký thuốc gia công của thuốc đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế địa phương quy định tại Phụ lục V – Thông tư 22/2009/TT-BYT)	Tên thủ tục không khớp (Thông tư 22 và 44) + Phí + Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
48	1.003924.000.00.00.H19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	

49	1.003937.000.00.00.H19	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
50	1.004005.000.00.00.H19	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
51	1.004024.000.00.00.H19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	Căn cứ pháp lý	
52	1.003961.000.00.00.H19	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	Căn cứ pháp lý	
53	1.003954.000.00.00.H19	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	Căn cứ pháp lý	
54	1.004074.000.00.00.H19	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	Căn cứ pháp lý	
55	2.001443.000.00.00.H19	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị	Thời hạn giải quyết + Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
56	2.001438.000.00.00.H19	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị	Hình thức nộp + Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
57	1.003001.000.00.00.H19	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Căn cứ pháp lý	
58	1.002276.000.00.00.H19	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	Phí	
59	1.002250.000.00.00.H19	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực (cơ sở phân phối thuốc theo Thông tư 03/2018/TT-BYT)	Tên thủ tục không trùng (Bộ: cơ sở phân phối thuốc theo Thông tư 03/2018/TT-BYT => SYT không có nhưng thành phần hồ sơ thì áp dụng cho cơ sở phân phối, không phải cơ sở bán lẻ)	

60	1.002600.000.00.00.H19	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Phí (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận).	
61	1.002483.000.00.00.H19	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	+ Phí (Bộ: Theo Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013; SYT: Theo Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm + Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
62	1.000662.000.00.00.H19	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	1. Thời hạn giải quyết; 2. Phí; 3. Thành phần hồ sơ; 4. Căn cứ pháp lý;	
63	1.000793.000.00.00.H19	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	1. Thành phần hồ sơ; 2. Kết quả thực hiện (BYT: Giấy chứng nhận, SYT: Giấy tiếp nhận); 3. Căn cứ pháp lý;	
64	1.000990.000.00.00.H19	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1. Thành phần hồ sơ; 2. Kết quả thực hiện (BYT: Giấy chứng nhận, SYT: Giấy tiếp nhận); 3. Căn cứ pháp lý;	
65	1.003055.000.00.00.H19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mô tả đối tượng thực hiện	
66	1.003073.000.00.00.H19	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Căn cứ pháp lý;	
67	1.003006.000.00.00.H19	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	1. Mô tả thời hạn giải quyết (BYT: Sau 03 ngày làm việc; SYT: Không quá 03 ngày làm việc); 2. Thành phần hồ sơ	
68	1.003029.000.00.00.H19	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	1. Mô tả thời hạn giải quyết (BYT: Sau 03 ngày làm việc; SYT: Không quá 03 ngày làm việc); 2. Thành phần hồ sơ; 3. Hình thức nộp (BYT: có 3 hình thức; SYT: có 1 hình thức);	
69	1.003039.000.00.00.H19	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	1. Mô tả thời hạn giải quyết (BYT: Sau 03 ngày làm việc; SYT: Không quá 03 ngày làm việc);	

			2.Hình thức nộp (BYT: có 3 hình thức; SYT: có 1 hình thức);	
70	2.000985.000.00.00.H19	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	1.Mô tả thời hạn giải quyết (BYT: Sau 03 ngày làm việc; SYT: Không quá 03 ngày làm việc); 2.Hình thức nộp (BYT: có 3 hình thức; SYT: có 1 hình thức); 3.Đối tượng thực hiện (BYT: gồm cá nhân và tổ chức; SYT: chỉ có tổ chức);	
71	2.000982.000.00.00.H19	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	Hình thức nộp (BYT: có 2 hình thức; SYT: có 1 hình thức);	
72	1.002265.000.00.00.H19	Duyệt dự trừ và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Thời hạn giải quyết và mô tả (BYT: 15 ngày; SYT: Trước ngày 15 của tháng duyệt dự trừ.)	
73		Thủ tục thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	Không tìm thấy TT này	
74	1.002423.000.00.00.H19	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Căn cứ pháp lý;	
75	1.004607.000.00.00.H19	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Thành phần hồ sơ;	
76		Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Không tìm thấy TT này	
77	1.004541.000.00.00.H19	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Thành phần hồ sơ;	
78	1.002944.000.00.00.H19	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Thời hạn giải quyết; Không delete được hình thức Nộp trực tuyến Căn cứ pháp lý;	
79	1.002467.000.00.00.H19	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Thời hạn giải quyết; Lệ phí Căn cứ pháp lý	
80	1.004612.000.00.00.H19	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Thời hạn giải quyết;	

81	1.004606.000.00.00.H19	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	Thời hạn giải quyết; Thành phần hồ sơ;	
82	1.004600.000.00.00.H19	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	Thành phần hồ sơ;	
83		Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Không tìm thấy TT này	
84	1.003993.000.00.00.H19	Công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền Sở y tế	Thành phần hồ sơ;	
85	1.002216.000.00.00.H19	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh đặc biệt điều trị tại nhà	Căn cứ pháp lý	
86	1.002231.000.00.00.H19	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh	Căn cứ pháp lý	
87	2.000997.000.00.00.H19	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Căn cứ pháp lý	
88	2.000993.000.00.00.H19	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	1. Phí: BHYT cụ thể; SYT: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập. => VÌ THỂ để nguyên của BHYT 2. Căn cứ pháp lý;	
89	2.000981.000.00.00.H19	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	Căn cứ pháp lý	
90	2.000972.000.00.00.H19	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	Căn cứ pháp lý	
91	1.001523.000.00.00.H19	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Thời hạn giải quyết	
92	1.002671.000.00.00.H19	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	Thành phần hồ sơ (BYT: lập lại 2 lần Giấy giới thiệu)	

93	1.002694.000.00.00.H19	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	Thành phần hồ sơ (BYT: lập lại 2 lần Giấy giới thiệu)	
94	1.002706.000.00.00.H19	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Thành phần hồ sơ (BYT: lập lại 2 lần Giấy giới thiệu)	
95	1.002208.000.00.00.H19	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	Thời hạn giải quyết + Phí + Thành phần hồ sơ	
96	1.002190.000.00.00.H19	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	Thời hạn giải quyết + Phí	
97	1.002168.000.00.00.H19	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	Thời hạn giải quyết + Phí	
98	1.002146.000.00.00.H19	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	Thời hạn giải quyết + Phí	
99	1.002136.000.00.00.H19	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	Thời hạn giải quyết + Phí +	
100	1.002118.000.00.00.H19	Khám giám định tổng hợp	Thời hạn giải quyết + Phí + Thành phần hồ sơ	
101	1.000269.000.00.00.H19	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Phí + Căn cứ pháp lý	
102	1.000272.000.00.00.H19	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Phí + Căn cứ pháp lý	
103	1.000276.000.00.00.H19	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Phí + Căn cứ pháp lý	
104	1.000278.000.00.00.H19	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	Phí + Căn cứ pháp lý	

105	1.000281.000.00.00.H19	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	Phí + Đối tượng thực hiện + Căn cứ pháp lý	
106	1.003332.000.00.00.H19	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Thành phần hồ sơ +	
107	1.003108.000.00.00.H19	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Hình thức nộp (BYT không có nộp trực tiếp; chỉ có trực tuyến và qua BĐ)	
108		Lĩnh vực Dân số	BYT: Dân số; SYT: Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	
109	1.003564.000.00.00.H19	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	Thành phần hồ sơ + Căn cứ pháp lý	
110	1.002150.000.00.00.H19	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Căn cứ pháp lý	
111	1.002192.000.00.00.H19	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Căn cứ pháp lý	
112	1.005364.000.00.00.H19	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Căn cứ pháp lý	
113		Thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Không tìm thấy TT này	
114		Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	Không tìm thấy TT này	